

# THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN TÍN DỤNG XANH Ở VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ NHẪM THÚC ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN TÍN DỤNG XANH Ở VIỆT NAM THỜI GIAN TỚI

Ths. Vũ Thiện Bách\*

*Tín dụng xanh đã và đang trở thành một xu hướng quan trọng trong phát triển kinh tế bền vững trên toàn thế giới, là công cụ tài chính có vai trò then chốt nhằm hướng đến việc tài trợ cho các dự án giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững. Tại Việt Nam, những năm gần đây, tín dụng xanh bắt đầu được quan tâm và chú trọng, tuy nhiên, sự phát triển của loại hình tín dụng này vẫn còn gặp nhiều khó khăn và thách thức. Bài viết đánh giá thực trạng phát triển tín dụng xanh ở Việt Nam, từ đó đề xuất một số kiến nghị cho Việt Nam nhằm thúc đẩy sự phát triển tín dụng xanh ở Việt Nam thời gian tới.*

• Từ khóa: thực trạng, tín dụng xanh, Việt Nam, khuyến nghị, kết quả đạt được, hạn chế.

Green credit has become an important trend in sustainable economic development worldwide, a key financial tool aimed at financing projects that minimize negative impacts on the environment and promote sustainable economic development. In Vietnam, in recent years, green credit has begun to receive attention and focus, however, the development of this type of credit still faces many difficulties and challenges. This article assesses the current status of green credit development in Vietnam, thereby proposing some recommendations for Vietnam to promote the development of green credit in Vietnam in the coming time.

• Key words: current status, green credit, Vietnam, recommendations, achievements, limitations.

Ngày gửi bài: 15/11/2024

Ngày gửi phản biện: 12/12/2024

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 30/12/2024

Ngày chấp nhận đăng: 06/01/2025

## 1. Tổng quan chung về tín dụng xanh

Những năm gần đây, trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn ra trên toàn cầu, xu hướng “xanh hóa” tín dụng đang dần trở nên phổ biến. Thuật ngữ “tín dụng xanh” ra đời và trở thành đối tượng nghiên cứu của nhiều công trình nghiên cứu về lĩnh vực tài chính bền vững, tài chính xanh. Theo nghĩa rộng, tín dụng xanh đồng nghĩa với các khoản vay xanh dùng để tài trợ hoặc tái tài trợ một phần hoặc toàn bộ các dự án xanh; mục đích sử dụng của khoản vay thể hiện trong các báo cáo tài chính hoặc các tài liệu quảng cáo của doanh nghiệp sẽ quyết định tính chất “xanh” của khoản vay. Theo nghĩa hẹp, tín dụng xanh là

những khoản tín dụng mà ngân hàng cấp cho các nhu cầu tiêu dùng, dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh mà không gây rủi ro đến môi trường, góp phần bảo vệ hệ sinh thái chung. Tại Việt Nam, thuật ngữ tín dụng xanh được sử dụng gắn liền với nhiệm vụ là kênh dẫn vốn cho nền kinh tế của các ngân hàng thương mại (NHTM) trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng xanh. Từ những khái niệm trên có thể rút ra cách hiểu đơn giản về tín dụng xanh: tín dụng xanh là các dòng vốn tín dụng hướng vào các dự án, hoạt động sản xuất - kinh doanh, tiêu dùng không làm tổn hại tới môi trường, giảm nguy cơ gây biến đổi khí hậu (như giảm phát thải carbon, tiết kiệm năng lượng...), tăng khả năng thích ứng biến đổi khí hậu, sử dụng tài nguyên thiên nhiên hiệu quả.

Tăng trưởng xanh chính là phương thức thúc đẩy quá trình tái cơ cấu kinh tế theo hướng sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, góp phần giảm nghèo và tạo động lực tăng trưởng kinh tế bền vững. Để thúc đẩy tăng trưởng xanh, tín dụng xanh là công cụ tài chính có vai trò vô cùng then chốt. Tín dụng xanh đóng vai trò quan trọng trong việc điều hướng dòng vốn vào các lĩnh vực sản xuất và dịch vụ thân thiện với môi trường, hỗ trợ mục tiêu phát triển bền vững và góp phần thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam về biến đổi khí hậu.

## 2. Thực trạng phát triển tín dụng xanh ở Việt Nam

### 2.1. Kết quả đạt được

Trong thời gian qua, để phù hợp với xu thế phát triển kinh tế xanh trên toàn cầu, Chính phủ, Thủ tướng và Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam đã kịp thời ban hành kế hoạch hành động cùng các

\* Trường ĐH KT ĐHQG Hà Nội

vấn bản để hướng dẫn thực hiện cấp tín dụng xanh như: danh mục hoạt động được ưu tiên, các quy định trong lĩnh vực thanh toán, các hướng dẫn thực hiện đánh giá rủi ro môi trường và xã hội. Đây được coi là khuôn khổ pháp lý ban đầu để định hướng cho hoạt động cấp tín dụng của hệ thống ngân hàng theo hướng xanh và bền vững. Sau khi Việt Nam ban hành “Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh” và Chỉ thị 03/CT-NHNN về “Thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng”, hoạt động tín dụng xanh ở các NHTM có những chuyển biến tích cực. Những TCTD gần gũi với tín dụng xanh trong thời gian qua phải kể đến như: BIDV, VietinBank, Vietcombank, HDBank, Techcombank, Sacombank... Tuy tỷ trọng dư nợ tín dụng xanh trong tổng dư nợ cho nền kinh tế còn khá khiêm tốn, nhưng dư nợ tín dụng đang có xu hướng ngày càng tăng nhanh và phát huy hiệu quả rõ rệt.

Một số ngân hàng đã xây dựng quy trình quản lý rủi ro môi trường - xã hội trong hoạt động cấp tín dụng cũng như cung cấp đa dạng hóa sản phẩm tín dụng xanh để đáp ứng được nhu cầu lớn của khách hàng và phát triển danh mục cho vay của ngân hàng. Các NHTM gia tăng năng lực cạnh tranh của mình bằng những biện pháp như tiếp cận với nguồn vốn từ các tổ chức quốc tế, tranh thủ tận dụng nguồn tài trợ từ các tổ chức này về vốn, nguồn nhân lực, kỹ thuật, công nghệ và kinh nghiệm, tham gia các dự án về bảo vệ môi trường và chương trình hợp tác với một số tổ chức trên thế giới hoặc có nguồn vốn tín dụng xanh được tài trợ từ các tổ chức đó, đồng thời, chủ động đưa ra những chính sách tín dụng xanh riêng, mang tính cạnh tranh với ngân hàng khác về lãi suất, tài sản bảo đảm... nhằm góp phần tăng thị phần tín dụng xanh và tăng trưởng dư nợ tín dụng xanh. Nhiều ngân hàng tại Việt Nam đã chủ động triển khai các sản phẩm tín dụng xanh, tập trung vào lĩnh vực năng lượng tái tạo và các dự án giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

Theo số liệu từ Vụ Tín dụng các ngành kinh tế (NHNN), nhìn chung toàn giai đoạn 2015- 2023, dư nợ tín dụng xanh đã tăng từ 73.723 tỷ đồng năm 2015 lên 620.984 tỷ đồng năm 2023, tăng 447.261 tỷ đồng, tức tăng hơn 7 lần, tăng bình quân 76% mỗi năm. Tỷ trọng tín dụng xanh cũng tăng mạnh từ 1,5% lên 4,5% tổng dư nợ toàn nền kinh tế. Trong giai đoạn này, sự phân bổ dư nợ tín dụng xanh có sự điều chỉnh hợp lý đối với tình hình phát triển kinh tế của Việt Nam. Năm 2015, trong tổng quy mô tín dụng xanh thì có tới gần 50% nguồn vốn tín dụng tập trung cho các dự án nông nghiệp xanh. Đến năm 2023, dư nợ tín dụng xanh tập trung chủ yếu vào các ngành năng lượng tái

tạo, năng lượng sạch (chiếm tỷ trọng gần 45%) và nông nghiệp xanh (gần 30%).

Thực trạng triển khai nêu trên cho thấy hoạt động tín dụng xanh tại các NHTM Việt Nam bước đầu đạt được những kết quả đáng kể như: Các ngân hàng đã quan tâm đến tín dụng xanh thông qua xác định định hướng về tín dụng xanh; quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường trong cấp tín dụng; xây dựng quy trình quản lý rủi ro MT-XH trong hoạt động cấp tín dụng của ngân hàng mình; cung cấp đa dạng hóa sản phẩm tín dụng xanh để đáp ứng được nhu cầu lớn của khách hàng và phát triển danh mục cho vay của ngân hàng...

## 2.2. Hạn chế còn tồn tại

Bên cạnh những thành công đạt được, việc thúc đẩy tín dụng xanh vẫn tồn tại một số điểm cần có giải pháp khắc phục như:

*Một là*, thiếu khung pháp lý đồng bộ. Hệ thống khuôn khổ pháp lý của Việt Nam hiện nay về tín dụng xanh còn chưa hoàn thiện cụ thể: chưa có các quy định về khái niệm, về tiêu chuẩn các ngành, lĩnh vực xanh được ngân hàng cho vay. Tín dụng xanh lần đầu tiên được quy định trong Khoản 1, Điều 149 Luật BVMT năm 2020, nhưng chưa được quy định trong Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi năm 2017) quy định nghiệp vụ cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng hiện hành với một nguyên tắc cho vay chung nhưng chưa có quy định về hoạt động cho vay đối với dự án đầu tư, kinh doanh đáp ứng yêu cầu của phát triển kinh tế xanh. Bên cạnh đó, các công cụ chính sách tiền tệ, chính sách quản trị NHTM theo chuẩn mực về môi trường, quy định về tỷ lệ dư nợ cho vay xanh, tỷ lệ rủi ro quy đổi đối với dư nợ cho vay xanh, quy định về phòng ngừa rủi ro trong các dự án cấp tín dụng xanh... vẫn chưa được cụ thể hóa. Các quy định hiện nay về tín dụng xanh chỉ mang tính chất định hướng, chưa phải là bắt buộc cho các ngân hàng, dẫn đến việc thực thi chưa được đồng bộ giữa các ngân hàng.

*Hai là*, thiếu cơ chế tạo động lực cho các ngân hàng phát triển tín dụng xanh, bản thân các ngân hàng thiếu năng lực triển khai tín dụng xanh. Nhiều chính sách hỗ trợ nhằm thúc đẩy các NHTM phát triển tín dụng đã được áp dụng, nhưng không đủ tạo động lực cho các ngân hàng phát triển tín dụng xanh. Trong quá trình triển khai tín dụng xanh, bản thân các ngân hàng vẫn “thiếu” về vốn, kinh nghiệm, nhất là kỹ thuật phân tích, đánh giá, thẩm định các vấn đề phức tạp về môi trường, các rủi ro có thể xảy ra dẫn đến việc ra quyết định tín dụng cho các dự án gây ảnh hưởng, thậm chí gây ô nhiễm nghiêm trọng đến MT-XH. Đầu tư vào

các ngành/lĩnh vực xanh, nhất là lĩnh vực năng lượng tái tạo, đòi hỏi chi phí đầu tư lớn, thời gian hoàn vốn dài và rủi ro thị trường cao; trong khi đó, việc huy động tạo nguồn vốn tín dụng xanh còn hạn chế, việc tiếp cận nguồn vốn ưu đãi dành cho tín dụng xanh từ các tổ chức tài chính quốc tế gặp nhiều khó khăn. Phần lớn nguồn vốn tài trợ cho dự án xanh nước ta chủ yếu dựa vào nguồn vốn tài trợ từ các tổ chức quốc tế hoặc một phần từ nguồn tài chính nhà nước thông qua các quỹ hỗ trợ tín dụng xanh Việt Nam, nguồn vốn của bản thân các NHTM rất nhỏ bé, chiếm tỷ lệ thấp. Đội ngũ nhân viên ngân hàng chưa được đào tạo chuyên sâu, bài bản để thực hiện thẩm định, đánh giá và quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng, trong khi các dự án đầu tư xanh luôn tiềm ẩn rủi ro và khó đánh giá hiệu quả về mặt tài chính và cả về mặt xã hội.

Ba là, số lượng các ngân hàng quan tâm và ban hành quy trình nội bộ về ngân hàng xanh, tín dụng xanh, quy trình thẩm định đối với các dự án xanh chưa nhiều. Nhiều ngân hàng và doanh nghiệp chưa có nhận thức đầy đủ về tín dụng xanh, dẫn đến việc e ngại tiếp cận và triển khai các dự án tài trợ xanh. Việc áp dụng và triển khai những chính sách và quy trình quản lý các rủi ro về môi trường - xã hội chưa thực sự được áp dụng chính thức và rộng rãi ở các NHTM cổ phần khác. Kết quả là thực tế triển khai tín dụng xanh tại các NHTM ở Việt Nam vẫn khá mới mẻ và chậm chạp, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu về phát triển kinh tế nhanh và bền vững. Số sản phẩm vẫn còn hạn chế, chưa đa dạng phong phú. Tỷ trọng vốn tín dụng cho các ngành/lĩnh vực xanh cần ưu tiên, hỗ trợ từ phía NHNN còn thấp.

Bốn là, vấn đề nhận thức của người dân, doanh nghiệp đối với hoạt động xanh còn chưa rõ ràng. Trong giai đoạn đầu triển khai chương trình tín dụng xanh, nhiều doanh nghiệp còn thiếu thông tin về các sản phẩm tín dụng xanh của ngân hàng và gặp nhiều khó khăn với yêu cầu để được cấp tín dụng xanh, thời gian xin cấp tín dụng xanh dài, các thủ tục vay vốn phức tạp và thiếu tài sản bảo đảm do hầu hết các doanh nghiệp tiếp cận tín dụng xanh đều là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Số lượng doanh nghiệp tiếp cận được nguồn vốn tín dụng xanh vẫn còn hạn chế. Nhiều doanh nghiệp lớn cũng còn rất mơ hồ về nguồn vốn trên.

### 3. Khuyến nghị nhằm đẩy mạnh hoạt động tín dụng xanh ở Việt Nam

#### 3.1. Đối với Nhà nước

Trước hết, Việt Nam cần xây dựng và từng bước hoàn thiện khung pháp lý về tín dụng xanh, bao gồm các quy định về tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn môi trường cho các dự án tín dụng xanh. Bên cạnh đó,

Chính phủ cần ban hành các chính sách ưu đãi để khuyến khích các doanh nghiệp và NHTM triển khai tín dụng xanh, bao gồm những chính sách về thuế, hỗ trợ tài chính, chính sách lãi suất và quỹ bảo lãnh. Đồng thời, Chính phủ cần ban hành thêm quy định để đảm bảo tính minh bạch của thị trường, bao gồm các quy định về công bố thông tin rõ ràng về môi trường kinh doanh của các doanh nghiệp. Cần sớm hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu đánh giá phát triển tín dụng xanh một cách rõ ràng, cụ thể để hoạt động tín dụng xanh được đưa vào khuôn khổ phát triển ổn định.

Thứ hai, đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tín dụng xanh. Đẩy mạnh vai trò của truyền thông để tăng cường sự hiểu biết cũng như nâng cao nhận thức của người dân và trách nhiệm xã hội của ngành Ngân hàng trong công tác bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu và trong nhiệm vụ thúc đẩy hoạt động sản xuất, dịch vụ, tiêu dùng xanh. Công tác tuyên truyền này xác định đối tượng cụ thể hướng đến là ngân hàng và khách hàng liên quan đến tín dụng xanh.

Thứ ba, Chính phủ và NHNN cần hợp tác với các tổ chức quốc tế và những quốc gia có nhiều kinh nghiệm trong tín dụng xanh để xây dựng tối ưu hệ thống quản trị rủi ro môi trường cho các NHTM, thiết kế chính sách hiệu quả hỗ trợ hoạt động tín dụng xanh, triển khai đề án ngân hàng xanh phù hợp với quy mô hoạt động của mỗi ngân hàng.

#### 3.2. Đối với ngân hàng Nhà nước Việt Nam

NHNN cần tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các khung pháp lý cụ thể về tín dụng xanh, thống nhất các ngành/lĩnh vực xanh trên cơ sở danh mục được cơ quan quản lý Nhà nước công bố.

Bên cạnh đó, NHNN cần phối hợp với các cơ quan chức năng để đưa ra chính sách ưu đãi, khuyến khích phát triển tín dụng xanh tại các NHTM. Cần tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng tiếp cận các nguồn vốn xanh, đặc biệt là nguồn vốn quốc tế. Áp dụng một số chính sách ưu đãi đối với NHTM như: giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc; tăng "room" tín dụng; tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi; không tính nguồn vốn cho các dự án đầu tư xanh vào tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn; tái cấp vốn, tái chiết khấu với các ưu đãi về thời hạn, lãi suất; giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các ngân hàng có hoạt động tín dụng xanh.

Đồng thời, cần tăng cường nguồn nhân lực phục vụ tăng trưởng tín dụng xanh, thông qua việc tổ chức, đào tạo, tăng cường năng lực cho các TCTD, các cá nhân tham gia xây dựng và triển khai cơ chế chính sách cho sản phẩm tín dụng xanh. Các cán bộ phụ

trách tín dụng xanh cần có trình độ nghiệp vụ cao, có đạo đức tốt, am hiểu thị trường, am hiểu về pháp luật, các quy định liên quan về quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng.

### 3.3. Đối với các ngân hàng thương mại

Các NHTM cần xây dựng chính sách về tín dụng xanh phù hợp với hoạt động của từng ngân hàng, chiến lược quốc gia và đáp ứng được tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo việc phát triển hoạt động tín dụng xanh phải dựa vào khung chiến lược phát triển chung của ngân hàng, phụ thuộc vào định hướng kinh doanh, sản phẩm lợi thế, khách hàng mục tiêu, phân khúc thị trường cũng như năng lực, thế mạnh của chính ngân hàng.

Trong quá trình cung cấp sản phẩm tín dụng xanh, các NHTM cần tham khảo các sản phẩm dịch vụ mà các quốc gia đi trước đã thực hiện thành công, tiến hành điều chỉnh phù hợp thực tiễn của Việt Nam và tổ chức để xây dựng thành danh mục sản phẩm dịch vụ cho riêng mình; liên kết hợp tác với công ty nghiên cứu thị trường có uy tín, thực hiện công tác khảo sát thị trường để có thể đánh giá chính xác nhu cầu và xu hướng sử dụng sản phẩm dịch vụ tín dụng xanh của khách hàng.

Đặc biệt, cần nâng cao năng lực cạnh tranh về tín dụng xanh của NHTM. Năng lực mà các NHTM cần lưu ý đó là năng lực về vốn, nhân lực và công nghệ. Về nhân lực: Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao được đào tạo về quản lý rủi ro môi trường, hiểu biết và có khả năng vận dụng tốt kiến thức về tín dụng xanh, tăng trưởng xanh để phục vụ tốt công tác thẩm định cấp tín dụng tại các cơ sở đào tạo của ngành Ngân hàng. Về vốn: bản thân ngân hàng nên gia tăng nguồn vốn xanh bằng cách phối hợp với các quỹ (như quỹ Bảo vệ môi trường, quỹ Ủy thác tín dụng xanh), hoặc hợp tác với ngân hàng khác để cấp tín dụng xanh cho các dự án lớn. Việc hợp tác không chỉ đáp ứng nhu cầu về tài chính, nhân lực, công nghệ hay kinh nghiệm mà còn giúp san sẻ rủi ro cho các NHTM. Về công nghệ: Các NHTM xây dựng ngân hàng dữ liệu về rủi ro tín dụng xanh và sử dụng công cụ hiện đại trong phân tích, xử lý rủi ro, từ đó nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác quản trị ngân hàng.

Cuối cùng, cần triển khai công tác thông tin, truyền thông về quản lý rủi ro môi trường - xã hội và chính sách tín dụng xanh để tạo sự đồng thuận, ủng hộ của dư luận, doanh nghiệp đối với mục tiêu tăng trưởng tín dụng xanh của ngành Ngân hàng nói chung và các TCTD nói riêng.

### 3.4. Đối với khách hàng vay vốn

Cần nâng cao nhận thức và hiểu biết của khách hàng vay vốn về tín dụng xanh. Các doanh nghiệp cần tìm hiểu và thay đổi nhận thức về mối quan hệ giữa

tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững, không vì mục tiêu tăng trưởng mà coi nhẹ các biện pháp bảo vệ môi trường hoặc đánh đổi sự ô nhiễm môi trường để đạt được mục tiêu tăng trưởng; chủ động áp dụng các tiêu chuẩn môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để có thể tiếp cận dễ dàng hơn với nguồn vốn tín dụng xanh. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cần cung cấp thông tin minh bạch về tình hình tài chính và môi trường của dự án để thuận lợi cho việc tiếp cận vốn và đánh giá tín dụng từ các ngân hàng.

**Kết luận:** Tín dụng xanh là một trong những yếu tố quan trọng quyết định đến sự phát triển an toàn, bền vững của cả hệ thống ngân hàng nói riêng cũng như nền kinh tế nói chung, là một công cụ tài chính quan trọng giúp Việt Nam thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế bền vững và bảo vệ môi trường. Kết quả đạt được trong những năm qua cho thấy, chính sách tín dụng xanh của NHNN đã thực sự đi vào cuộc sống và đang trở thành một xu thế tất yếu trong hoạt động, định hướng phát triển của ngành Ngân hàng, tuy nhiên, việc phát triển hoạt động tín dụng xanh tại các NHTM Việt Nam còn nhiều khó khăn, thách thức. Do đó, cần có thêm những cơ sở lý luận, thực tiễn khách quan giúp cho việc đề xuất và thực thi các giải pháp thúc đẩy tín dụng xanh, ngân hàng xanh hướng tới phát triển bền vững tại Việt Nam; nhất là giải pháp phát triển đồng bộ các thị trường tài chính xanh, tạo cơ sở cho ngân hàng huy động vốn xanh trên thị trường, tận dụng các thành tựu khoa học của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để thúc đẩy hiệu quả chiến lược phát triển nền kinh tế xanh.

Mặc dù đã có những kết quả ban đầu, nhưng để tín dụng xanh thực sự phát triển và có hiệu quả, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại trong việc xây dựng khung pháp lý, hỗ trợ tài chính và nâng cao năng lực cho các bên liên quan. Việc triển khai và nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng xanh không chỉ là trách nhiệm của NHTM, mà cần sự quan tâm, định hướng chỉ đạo của Chính phủ, NHNN và các cơ quan quản lý khác cũng như sự phối hợp từ người dân và chính quyền địa phương, đặc biệt là khách hàng vay vốn thực hiện dự án xanh.

### Tài liệu tham khảo:

Ngân hàng Nhà nước - Vụ tín dụng các ngành kinh tế (2020). Báo cáo tăng trưởng tín dụng xanh

Thủ tướng Chính phủ (2021). Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 Phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.

Thủ tướng Chính phủ (2021). Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050, ban hành theo Quyết định số 1658/2021/QĐ-TTg, ngày 01/10/2021.

Nguyễn Trọng Tài và Nguyễn Kim Oanh (2019). "Một số vấn đề đặt ra trong phát triển tín dụng xanh", Tạp chí Ngân hàng, Chuyên đề đặc biệt 2019.

CFA Institute. 2024. How Banks and Green Finance are Helping Address Climate Change. Retrieved from: <https://www.cfainstitute.org/en/professional-insights-stories/how-banks-and-green-finance-are-helping-address-climate-change>.

WEF. 2020. What is green finance and why is it important?. Retrieved from: <https://www.weforum.org/agenda/2020/11/what-is-green-finance/>